

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY ĐỨC
TỈNH ĐẮK NÔNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 07/2021/DS-ST

Ngày 25 - 8 - 2021

“*V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY ĐỨC, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Quang Trung;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Ngọc Khoa và ông Vũ Đức Minh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Điều Smi là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức tham gia phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Cảnh – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 222/2020/TLST- DS ngày 25 tháng 12 năm 2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2021/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 6 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2021/QĐST-DS ngày 26/7/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần B; địa chỉ: phường C, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S – chức vụ Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền:

- Ông Mai H – Chức vụ: Giám đốc chi nhánh; địa chỉ: phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông – vắng mặt.

- Ông Nguyễn Quang H; chức vụ: Chuyên viên khách hàng Phòng Giao dịch Tuy Đức; địa chỉ: Thôn H, xã Đ, huyện T tỉnh Đắk Nông – có mặt.

Bị đơn: Ông Ngô Văn Ph, sinh năm 1978; địa chỉ nơi cư trú cuối cùng: Thôn T, xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần B trình bày:

Ngày 04/01/2019, ông Ngô Văn Ph có vay Ngân hàng Thương mại cổ phần B theo Hợp đồng tín dụng số HDTD670201929, vay số tiền 200.000.000 đồng; thời hạn vay: 12 tháng; mục đích vay: Thanh toán chi phí phục vụ chăm sóc cà phê, hồ tiêu ; lãi suất: 12,4%/năm

Tài sản thế chấp đảm bảo cho khoản vay gồm: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AL 666668, do Ủy ban nhân dân huyện Tuy Đức cấp ngày 28/12/2007, tọa lạc tại thửa đất số 02, tờ bản đồ 108 tại thôn 6, xã Đăk Buk So, huyện T, tỉnh Đăk Nông đứng tên của ông Ngô Văn Ph.

Quá trình vay vốn tại Ngân hàng, ông Phong đã không thực hiện đúng các cam kết theo Hợp đồng tín dụng nêu trên, không hợp tác trong việc trả nợ. Ngày 09/01/2020 toàn bộ nợ vay của các hợp đồng tín dụng nêu trên đã chuyển nợ quá hạn và áp dụng lãi suất phạt quá hạn. Tổng số tiền ông Ngô Văn Ph còn nợ Ngân hàng Bưu Điện Liên Việt tạm tính đến ngày 25/8/2021 là 290.698.830 đồng. Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án Nhân dân huyện Tuy Đức:

Buộc ông Ngô Văn Ph có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số nợ gốc, lãi và lãi quá hạn theo Hợp đồng tín dụng số HDTD670201929 ngày 04/01/2019 giữa ông Ngô Văn Ph với Ngân hàng, tính đến ngày 25/8/2021 là 290.698.830 đồng, bao gồm:

Nợ gốc: 200.000.000 đồng.

Lãi trong hạn từ ngày 04/01/2019 đến 04/01/2020: 25.101.370 đồng

Lãi quá hạn trên nợ gốc từ ngày 05/01/2020 đến ngày 25/8/2021: 61.512.482 đồng

Lãi chậm trả lãi trong hạn từ ngày 05/01/2020 đến ngày 25/8/2021: 4.084.978 đồng.

Buộc ông Phong phải trả tiền lãi quá hạn phát sinh từ ngày 26/8/2021 cho đến ngày ông Ngô Văn Ph trả hết nợ cho Ngân hàng với mức lãi suất quá hạn đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết.

Trường hợp ông Ngô Văn Ph không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng Thương mại cổ phần B có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý đối với tài sản mà ông Ngô Văn Ph đã thế chấp hợp pháp để trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần B theo quy định tại Luật thi hành án dân sự. Trường hợp khi đã xử lý hết tài sản đảm bảo, số tiền thu được không đủ để thanh toán hết nợ thì ông Ngô Văn Ph phải tiếp tục trả số nợ còn lại cho đến khi hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

Đối với bị đơn ông Ngô Văn Ph: Quá trình giải quyết vụ án, qua xác minh tại Công an xã Đ xác định: Ông Phong có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thôn T, xã Đ, huyện T, tỉnh Đăk Nông; ngày 16/4/2020, ông Phong đã chuyển hộ khẩu về xã Hồng Đức, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương; theo Biên bản xác minh ngày 18/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang xác định: “*ông Phong đã không có mặt tại thôn Mai Động, xã Hồng Đức, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương từ rất lâu và hiện nay không biết ông Phong ở đâu*”, do đó nơi cư trú cuối cùng của ông Phong là tại Thôn T, xã Đ, huyện T, tỉnh Đăk Nông. Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ, niêm yết các văn bản tố tụng và thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng cho bị đơn ông Ngô Văn Ph nhưng ông Phong vắng mặt, không đến Tòa án làm việc mà không có lý do; không nộp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án

và không có ý kiến đối với nội dung vụ án. Do đó, Tòa án huyện T giải quyết vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức phát biểu ý kiến:

- Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền quy định tại Điều 26, Điều 35, Điều 40 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về người tham gia tố tụng và thu thập chứng cứ: Tòa án xác định đúng người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, cấp tổng đạt văn bản tố tụng cho những người tham gia tố tụng đúng quy định, chuyên hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật.

- Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã chấp hành đầy đủ đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, nguyên đơn thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn từ khi thụ lý vụ án đã được triệu tập nhiều lần nhưng không hợp tác; tại phiên tòa vẫn vắng mặt không do đó chưa thực hiện đầy đủ các quy định tại Điều 70; Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung: Ngày 04/01/2019, Ngân hàng Thương mại cổ phần B cho ông Ngô Văn Ph vay tổng số tiền 200.000.000 đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Ngô Văn Ph không trả nợ như cam kết theo Hợp đồng tín dụng HDTD670201929; tính đến ngày 25/8/2021, ông Phong còn nợ:

Nợ gốc: 200.000.000 đồng

Lãi trong hạn từ ngày 04/01/2019 đến 04/01/2020: 25.101.370 đồng

Lãi quá hạn trên nợ gốc từ ngày 05/01/2020 đến ngày 25/8/2021: 61.512.482 đồng

Lãi chậm trả lãi trong hạn từ ngày 05/01/2020 đến ngày 25/8/2021: 4.084.978 đồng.

Tổng cộng : 290.698.830 đồng.

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 40, khoản 1 Điều 147; Điều 227, Điều 228, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng; Điều 299, Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc ông Ngô Văn Ph có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần B số tiền 290.698.830 đồng.

Trường hợp ông Ngô Văn Ph không thanh toán nợ, Ngân hàng Thương mại cổ phần B được quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện T xử lý tài sản mà ông Ngô Văn Ph đã thế chấp hợp pháp để trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần B. Ông Phong tiếp tục chịu lãi suất quá hạn theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và chịu 14.535.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần B 6.052.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0001197 ngày 03/7/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Tại đơn khởi kiện, Ngân hàng Thương mại cổ phần B yêu cầu Tòa án buộc ông Ngô Văn Ph phải trả tổng số tiền 290.698.830 đồng, do ông Phong vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng tín dụng số HDTD670201929 mà ông Phong đã ký kết với Ngân hàng, đây là “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Khi ký kết hợp đồng tín dụng, ông Phong có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thôn T, xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông; ngày 16/4/2020, ông Phong đã chuyển hộ khẩu về xã Hồng Đức, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương; theo Biên bản xác minh ngày 18/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang xác định: “*ông Phong đã không có mặt tại thôn Mai Động, xã Hồng Đức, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương từ rất lâu và hiện nay không biết ông Phong ở đâu*”, do đó nơi cư trú cuối cùng của ông Phong là tại Thôn T, xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông; theo quy định tại Điều 40 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức.

[2]. Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, qua xác minh tại chính quyền địa phương xác định: Ông Phong đã chuyển hộ khẩu về xã Hồng Đức, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương vào ngày 16/4/2020 nhưng ông Phong không có mặt tại thôn Mai Động, xã Hồng Đức, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương và hiện nay không biết ông Phong ở đâu; Tòa án đã triệu tập và tổng đạt các thủ tục tố tụng hợp lệ nhưng bị đơn ông Phong không đến Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức làm việc; Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng cho ông Phong theo thủ tục chung và thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng nhưng bị đơn ông Phong không hợp tác, vắng mặt tại địa phương, không đến Tòa án làm việc mà không có lý do; không nộp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án và không có ý kiến đối với nội dung vụ án, gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa ngày 25/7/2021 và phiên tòa hôm nay, bị đơn ông Phong đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên Tòa án xét xử vắng mặt theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự

[3]. Về nội dung:

[3.1]. Ngày 04/01/2019, ông Ngô Văn Ph ký kết hợp đồng tín dụng số HDTD670201929 với Ngân hàng Thương mại cổ phần B vay số tiền 200.000.000 đồng; thời hạn vay: 12 tháng; mục đích vay: Thanh toán chi phí phục vụ chăm sóc cà phê, hồ tiêu; lãi suất: 12,4%/năm. Xét thấy, hợp đồng được ký kết giữa ông Phong và Ngân hàng Thương mại cổ phần B là hoàn toàn tự nguyện và tuân thủ các quy định quy định tại Điều 117 Bộ luật Dân sự năm 2015, khoản 12 Điều 4 Luật Các tổ chức tín dụng nên có giá trị pháp lý, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Ngô Văn Ph không trả nợ như cam kết theo Hợp đồng tín dụng HDTD670201929.

Đối với số tiền nợ gốc: Tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm ông Phong còn nợ số tiền 200.000.000 đồng, Ngân hàng đã yêu cầu nhưng ông Phong vẫn không trả nợ nên đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán tại điểm e khoản 8.2 Điều 8 của Hợp đồng tín dụng số HDTD670201929, vi phạm Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015. Do đó có căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần B, buộc Ông Ngô Văn Ph phải trả số tiền gốc là 200.000.000 đồng cho Ngân hàng Thương mại cổ phần B.

Đối với yêu cầu trả tiền lãi trong hạn, tiền lãi trên tiền nợ gốc quá hạn, lãi chậm trả lãi trong hạn: Theo hợp đồng tín dụng số HDTD670201929 có quy định lãi trong hạn; lãi suất áp dụng với dư nợ gốc quá hạn là 150%/năm lãi suất cho vay trong hạn đang áp dụng tại thời điểm phát sinh nợ quá hạn, lãi chậm trả lãi là phù hợp với quy định tại điểm a, b khoản 5 Điều 466, khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự. Tính đến ngày 25/8/2021, ông Phong còn phải trả:

- Lãi trong hạn từ ngày 04/01/2019 đến 04/01/2020: 25.101.370 đồng.
- Lãi quá hạn trên nợ gốc từ ngày 05/01/2020 đến ngày 25/8/2021: 61.512.482 đồng.
- Lãi chậm trả lãi trong hạn từ ngày 05/01/2020 đến ngày 25/8/2021: 4.084.978 đồng.

Tổng số tiền ông Ngô Văn Ph phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần B là 290.698.830 đồng. Quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ chấp nhận.

[3.2]. Trường hợp ông Ngô Văn Ph không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng Thương mại cổ phần B có quyền yêu cầu: cơ quan thi hành án dân sự xử lý đối với tài sản mà ông Ngô Văn Ph đã thế chấp hợp pháp để trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần B theo quy định tại Luật thi hành án dân sự. Trường hợp khi đã xử lý hết tài sản, số tiền thu được không đủ để thanh toán hết nợ thì ông Ngô Văn Ph phải tiếp tục trả số nợ còn lại cho đến khi hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

[4]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 26 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần B được chấp nhận nên ông Ngô Văn Ph phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 14.535.000 đồng.

Trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần B 6.052.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0001197 ngày 03/7/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 40, khoản 2 Điều 92; khoản 1 Điều 147; Điều 227, Điều 228, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 12 Điều 4, Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín

dụng; Điều 117, Điều 119, Điều 299, Điều 301, Điều 323, Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 01/2019/NQHĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần B đối với ông Ngô Văn Ph.

Buộc ông Ngô Văn Ph phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần B tổng số tiền 290.698.830 đồng (*hai trăm chín mươi triệu sáu trăm chín mươi tám nghìn tám trăm ba mươi*) trong đó gồm: tiền lãi trong hạn từ ngày 04/01/2019 đến ngày 04/01/2020: 25.101.370 đồng; tiền lãi quá hạn từ ngày 05/01/2020 đến ngày 25/8/2021: 61.512.482 đồng; tiền lãi chậm trả lãi từ ngày 05/01/2020 đến ngày 25/8/2021: 4.084.978 đồng.

Kể từ ngày 26/8/2021, ông Ngô Văn Ph còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Trường hợp ông Ngô Văn Ph không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng Thương mại cổ phần B có quyền yêu cầu: cơ quan thi hành án dân sự xử lý đối với tài sản mà ông Ngô Văn Ph đã thế chấp hợp pháp để trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần B theo quy định tại Luật thi hành án dân sự. Trường hợp khi đã xử lý hết tài sản, số tiền thu được không đủ để thanh toán hết nợ thì ông Ngô Văn Ph phải tiếp tục trả số nợ còn lại cho đến khi hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Ngô Văn Ph phải nộp 14.535.000 đồng (*mười bốn triệu năm trăm ba mươi lăm nghìn*) án phí dân sự sơ thẩm.

- Trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần B 6.052.000 đồng (*sáu triệu không trăm năm mươi hai nghìn*) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0001197 ngày 03/7/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

4. Về quyền kháng cáo: đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật

*thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30
Luật thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện T;
- Chi Cục THADS huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

Phan Quang Trung